

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

Số: ~~374~~ /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kbang, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công trình:
Đường trung tâm xã Sơ Pai, huyện Kbang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số: 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật đầu tư công số: 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số: 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án ĐTXD công trình;

Căn cứ Nghị Quyết số 94/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND huyện Kbang về chủ trương đầu tư dự án đường trung tâm xã Sơ Pai, huyện Kbang;

Xét đề nghị của BQL dự án ĐT-XD huyện Kbang tại tờ trình số ~~338~~/TTr-BQL ngày 21/12/2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công trình: đường trung tâm xã Sơ Pai, huyện Kbang; với các nội dung chính sau:

- 1. Tên công trình:** Đường trung tâm xã Sơ Pai, huyện Kbang.
- 2. Địa điểm xây dựng:** Xã Sơ Pai, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.
- 3. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân Huyện Kbang.
- 4. Tổng mức đầu tư:** 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng).
- 5. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện.
- 6. Thời gian thực hiện:** Năm 2023.
- 7. Đơn vị lập nhiệm vụ khảo sát và dự toán chuẩn bị đầu tư:** BQL dự án ĐT-XD huyện Kbang.
- 8. Hình thức đầu tư:** Đầu tư công.

9. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thực hiện theo quy định của Luật xây dựng năm 2014; Luật xây sửa đổi bổ sung một số điều Luật xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ; Nghị Định số: 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

10. Nội dung nhiệm vụ khảo sát:

- Mục đích khảo sát: Thu thập số liệu hiện trường phục vụ công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Phạm vi khảo sát:

Chiều dài tuyến L=747,61m

+ Điểm đầu: Km0+00.

+ Điểm cuối: Km 0+747,61m.

+ Địa điểm: Xã Sơ Pai, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Yêu cầu về việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn khảo sát xây dựng: Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN263-2000; TCCS 31/2020/TCĐBVN; Quy trình thăm dò địa chất TCVN 9437:2012; Quy phạm đo vẽ địa hình 96TCN 43-90; Công tác trắc địa trong xây dựng- yêu cầu chung TCVN 9398-2012; Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054:2005 (tham khảo); Các quy trình, quy phạm, văn bản hiện hành.

- Khối lượng công tác khảo sát:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Đo vẽ cắt dọc tuyến cũ trên căn địa hình cấp 3	m	747,61
2	Đo vẽ cắt ngang trên căn, địa hình cấp 3	m	1.650,0
3	Đo vẽ bình đồ trên căn TL 1/1000, đường ĐM 1m, địa hình cấp 3	ha	1,121
4	Công tác khống chế độ cao, thủy chuẩn kỹ thuật, ĐH cấp 3	Km	0,748
5	Thống kê đường giao dân sinh	công	2,0
6	Điều tra công trình thoát nước cũ	công	2,0
7	Khảo sát thủy văn dọc tuyến	công	2,0
8	Điều tra giải phóng mặt bằng	công	2,0

-**Kinh phí khảo sát (tạm tính):** 40.529.000 đồng (Bốn mươi triệu, năm trăm hai mươi chín ngàn đồng)

- **Thời gian thực hiện khảo sát xây dựng:**

Hoàn thành khảo sát 05 ngày sau khi nhiệm vụ khảo sát và phương án kỹ thuật khảo sát được duyệt.

- **Số lượng hồ sơ và chất lượng hồ sơ giao nộp:**

Đơn vị tư vấn giao nộp cho BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Kbang:

- 09 bộ hồ sơ bao gồm: Hồ sơ khảo sát địa hình; hồ sơ khảo sát địa chất; hồ sơ khảo sát thủy văn; hồ sơ khảo sát mô vật liệu, bãi thải; Hồ sơ báo cáo KTKT; các hồ sơ tài liệu có liên quan và 01 USB chứa đựng đầy đủ các tài liệu trên.

11. Dự toán chuẩn bị đầu tư:

11.1. Các căn cứ lập dự toán:

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ "Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng".

Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng "Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng".

Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng "Ban hành định mức xây dựng".

+ Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng.

+ Định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng.

+ Định mức dự toán thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng.

Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng "Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình";

Hướng dẫn số 40/SXD-QLXD của Sở xây dựng Gia Lai ngày 19/10/2020 "V/v công bố đơn giá nhân công xây dựng; giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai".

Giá nhiên liệu theo thông cáo báo chí xăng dầu tại thời điểm lập dự toán.

Thông báo giá vật liệu của Xây dựng tỉnh Gia Lai.

Các quy chế, quy định hiện hành có liên quan.

11.2. Tổng dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: 168.606.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn đồng)

Trong đó:

Stt	Khoản mục chi phí	Kinh phí (đồng)
1	Chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.	156.369.000
2	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	12.237.000

Điều 2. UBND huyện giao trách nhiệm cho BQL dự án ĐT-XD huyện trực tiếp quản lý điều hành dự án, có trách nhiệm quản lý sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả vốn đầu tư, chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính-Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Giám đốc BQL dự án ĐT-XD huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

-Như điều 3.

-Lưu VT-VP-TH.



Nguyễn Văn Dũng